

Bản án số: 12/2025/HS - ST.
Ngày: 27 - 08 - 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA**

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Vương và bà Trần Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam khu vực Mộc Châu thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La.

- Cán bộ Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Sơn La: Bà Trịnh Thị Thủy

- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La: Ông Nguyễn Trọng Định.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La và điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam khu vực Mộc Châu thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 08 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Giàng A Ch, tên gọi khác: Không, sinh năm 2000, tại tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Ông L, xã Ch, Thị xã M, tỉnh Sơn La (Nay là bản Ông L, xã L, tỉnh Sơn La); nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Giàng A Ch, sinh năm 1979 và bà Thào Thị K, sinh năm 1980; bị cáo có vợ là Thào Thị L, sinh năm 2002; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020. Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực M - PC11, Công an tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Q là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Thảo Thị L, sinh năm 2002. Địa chỉ: Bản Ông L, xã L, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người phiên dịch: Sùng A D, sinh năm 1993. Địa chỉ: Xóm P, xã P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 55 phút ngày 03/6/2025, tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa khẩu L – Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La phối hợp với các cơ quan chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực Bản Ông L, xã Chiềng Kh, thị xã M, tỉnh Sơn La (*nay là bản Ông L, xã L, tỉnh Sơn La*) dừng xe máy BKS: 26M1-140.45 do Giàng A Ch điều khiển, phía sau chở Giàng A S, sinh năm: 2001, cư trú tại: Bản Ông L, xã Chiềng Kh, thị xã M, tỉnh Sơn La (*nay là bản Ông L, xã Lóng S, tỉnh Sơn La*) đang di chuyển trên đường để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện Giàng A Ch cất giấu trong túi áo khoác bên trái đang mặc 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 05 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy, loại Methamphetamine. Ch và S khai nhận: đó là gói ma túy Hồng phiên của Ch cất giấu để sử dụng cho bản thân và việc Giàng A Ch cất giấu ma túy Giàng A S không biết và không liên quan. Căn cứ vào hành vi vi phạm, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng A Ch, thu giữ vật chứng, niêm phong số ma túy để điều tra, xử lý.

Cùng ngày, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu L - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La tiến hành kiểm tra đối với xe máy có biển kiểm soát: 26M1-140.45. Kết quả kiểm tra không phát hiện, thu giữ gì.

Ngày 04/6/2025, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu L- Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La đã tiến hành xác định khối lượng 05 viên nén màu hồng thu giữ của Giàng A Ch được 0,51 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu H1.

Tại Kết luận giám định số 630 ngày 05/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu ký hiệu H1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphtamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,51 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,51 gam; loại Methamphetamine.*".

Quá trình điều tra Giàng A Ch và Giàng A S khai nhận: Bản thân Giàng A Ch nghiện chất ma túy. Ngày 02/6/2025, Giàng A Ch đi xe máy BKS: 26M1-140.45 của Ch từ nhà lên khu vực bản Tr, xã Chiềng Kh, thị xã M, tỉnh Sơn La (*nay là bản Tr, xã L, tỉnh Sơn La*) thì gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 60 tuổi không quen biết 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 05 viên hồng phiên với giá 80.000 đồng mang về nhà, mục đích sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 22h30 ngày 03/6/2025 thì Giàng A S đi đến gặp và rủ Giàng A Ch đi ra lán của Súa để bật điện do sợ có trộm cắp, Ch đã sử dụng chiếc xe máy biển kiểm soát 26M1-140.45 của gia đình, mang theo số ma túy trong người và chở S đi lên nương. Việc Giàng A Ch mang theo

số ma túy Giàng A S không biết. Khi đi đến khu vực thuộc bản Ông L, xã Ch (nay là bản Ông L, xã L) thì gặp tổ công tác kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 07/08/2025 của Viện kiểm sát nhân khu vực 6 - Sơn La đã truy tố bị cáo Giàng A Ch về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Giàng A Ch từ 24 (Hai mươi tư) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì dán kín bên trong đựng 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

- Trả lại bị cáo Giàng A Ch: 01 (Một) phong bì dán kín bên trong đựng 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu REDMI NOTE 12, màu xanh, bên trong lắp sim số 0334943910 thu giữ của Giàng A Ch.

- Trả lại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE màu xanh đen có biển kiểm soát: 26M1.140-45. Số máy JA39E0936809. Số khung: 3913KY080400. Tình trạng xe, không giấy tờ kèm theo, không gương chiếu hậu bên phải xe cũ, đã qua sử dụng.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên không có tranh luận gì.

- Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Tòa án xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 20 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE màu xanh đen có biển kiểm soát: 26M1.140-45. Số máy JA39E0936809. Số khung: 3913KY080400. Tình trạng xe, không giấy tờ kèm theo, không gương chiếu hậu bên phải xe cũ, đã qua sử dụng là tài sản chung của gia đình; đây là chiếc

xe duy nhất gia đình dùng làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua ma túy Chị không biết và không liên quan. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại Chị chiếc xe để gia đình có phương tiện đi lại.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Sơn La, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; thể hiện: Ngày 03/6/2025, Giàng A Ch có hành vi Tàng trữ trái phép 0,51 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang. Giàng A Ch thực hiện hành vi phạm tội trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025, do đó áp dụng Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và Luật số 59/2024/QH15 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự) để truy tố bị can theo điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số: 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Giàng A Ch phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống

ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Ý kiến đề nghị của kiểm sát viên; Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

- Xét ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo, các vấn đề khác là phù hợp đúng quy định được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận, bởi lẽ: Bị cáo có trình độ văn hóa 0/12, bản thân không biết chữ, bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhận thức pháp luật còn hạn chế, đây là lần phạm tội đầu tiên, nhân thân chưa có tiền án tiền sự gì. Đối với mức hình phạt, Trợ giúp viên pháp lý đề nghị mức án từ 18 đến 20 tháng tù là chưa phù hợp, không được chấp nhận bởi lẽ: Bị cáo sống ở xã L, là khu vực biên giới Việt - Lào, nơi đây tội phạm ma túy hoạt động mạnh với nhiều hình thức tinh vi và mạnh động. Do đó, cần phải áp dụng mức án nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung. Đối với các vấn đề khác mà Trợ giúp viên pháp lý đề nghị là phù hợp, đúng quy định được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập ổn định, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (Một) phong bì dán kín bên trong đựng 01 (Một) mảnh giấy nilon màu trắng ban đầu và 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu là những vật không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) phong bì dán kín bên trong đựng 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu REDMI NOTE 12, màu xanh, bên trong lắp sim số 0334943910 thu giữ của Giàng A Ch là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội tuyên trả lại bị cáo.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE màu xanh đen có biển kiểm soát: 26M1.140-45. Số máy JA39E0936809. Số khung: 3913KY080400. Tình trạng xe, không giấy tờ kèm theo, không gương chiếu hậu bên phải, xe cũ, đã qua sử dụng là tài sản chung của bị cáo và vợ là Thảo Thị L, sinh năm 2002 địa chỉ: Bản Ông L, xã L, tỉnh Sơn La. Việc bị cáo Ch sử dụng xe máy là phương tiện chung duy nhất của gia đình đi mua ma túy chị Thảo Thị L không biết và không liên quan. Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho chị Thảo Thị L. Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 12/BBVC-THA ngày 12/08/2025.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn bị cáo xin được miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về vấn đề mình có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9]. *Về các vấn đề khác:*

- Đối với Giàng A S, không liên quan đến hành vi phạm tội của Giàng A Ch. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không đề cập đến biện pháp xử lý là có căn cứ được chấp nhận.

- Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Giàng A Ch do không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xác minh. Buộc Giàng A Ch phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ma túy đã bị thu giữ.

- Bị cáo đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử tiếp tục tạm bị cáo trong hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Giàng A Ch phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Giàng A Ch 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2025.

- Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì dán kín bên trong đựng 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

- Trả lại bị cáo Giàng A Ch: 01 (Một) điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu REDMI NOTE 12, màu xanh, bên trong lắp sim số 0334943910 không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE màu xanh đen có biển kiểm soát: 26M1.140-45. Số máy JA39E0936809. Số khung: 3913KY080400. Tình trạng xe, không giấy tờ kèm theo, không gương chiếu hậu bên phải xe cũ, đã qua sử dụng.

- Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 12/BBVC-THA ngày 12/08/2025.

3. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 6 - Sơn La;
- Phòng THADS;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu